

BÁO CÁO

Các nội dung giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tháng 11 năm 2025 theo các nội dung tại khoản 2 Mục II Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW, ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Kính gửi: Đảng ủy UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 315-CV/ĐU ngày 08/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tháng 11/2025 (*văn bản gửi kèm*); UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

UBND tỉnh đã tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành các văn bản sau:

- Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 281-KH/TU ngày 16/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 288-KH/TU ngày 03/6/2025 về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương (*nhiệm vụ mới triển khai trong tháng 6/2025*).

- Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về Kế

hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Đắk Lắk để chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 06/11/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch thực hiện:

- Kế hoạch 012/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch 019/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường truyền thông, đẩy mạnh triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch 043/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 04010/UBND-KGVX ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Thông báo số 166-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy, Công văn số 80-CV/ĐU của Đảng ủy UBND tỉnh, Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Ngoài ra, ngày 15/7/2025, UBND tỉnh đã tổ chức Chương trình “Đắc Lắc số” để (1) đánh giá kết quả bước đầu triển khai các nền tảng số phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt là thí điểm tại 03 phường Ea Kao, Tân Lập, Tân An và đề nhân rộng cho tất cả các xã, phường trong toàn tỉnh; (2) khởi công thực hiện dự án “Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”, một dự án hạ tầng số trọng điểm, tạo nền móng căn bản, đồng bộ, lâu dài cho quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; (3) phát động 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, triển khai đến từng thôn, buôn, khu phố, nhằm phổ cập tri thức số, kỹ năng số cho người dân, để tất cả mọi người dân trên địa bàn

tỉnh đều có thể nắm được cách thức thực hiện, khai thác và thụ hưởng thành quả mà khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

2. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, hoàn thiện thể chế

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc quản lý và sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 về triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó, (1) xác định các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được đến năm 2030 và năm 2045, (2) giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp, khả thi, (3) có mục tiêu, bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả; đồng thời, nâng cao trách nhiệm trong việc cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Việc ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với doanh nghiệp

Để thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành:

- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 06/12/2024 về “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2025” trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về “Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia”, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 về “Một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025”.

- Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về việc ban hành Kế hoạch hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và triển khai thành lập khu chức năng: Trung tâm logistics, công nghiệp công nghệ cao gắn với nghiên cứu sinh học và công nghệ chế biến nông lâm sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (cũ) (nay là 05 phường: Buôn Ma Thuột, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao và xã Hòa Phú) để đẩy mạnh kêu gọi đầu tư triển khai thành lập Khu

chức năng Trung tâm logistics. Mục tiêu là hình thành Trung tâm logistics hiện đại, kết hợp với khu công nghiệp công nghệ cao gắn với nghiên cứu sinh học và công nghệ chế biến sâu nông lâm sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (cũ) (nay là 05 phường: Buôn Ma Thuột, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao và xã Hòa Phú). Trong đó, tinh ưu tiên tập trung kêu gọi đầu tư hình thành 04 trung tâm logistics tại các địa bàn có vị trí chiến lược và tiềm năng phát triển trên địa bàn tỉnh.

4. Việc tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 thôn bị lõm sóng là Thôn Ea Boa, xã Ea Trang, tỉnh Đắk Lắk.

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động:

+ 100% thôn buôn có kết nối băng rộng di động.

+ Khoảng 99,9% dân số được phủ sóng di động 4G.

+ Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động: 390 Mbps.

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G: Sau khi Nghị Quyết 193/2025/QH15 được ban hành, cả 03 doanh nghiệp viễn thông lớn (Viettel, VNPT, MobiFone) xây dựng kế hoạch triển khai hạ tầng 5G trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thôn, buôn được phủ băng rộng cố định cáp quang đạt 100%.

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu: Hạ tầng trung tâm dữ liệu được đầu tư xây dựng năm 2020 cơ bản đã hoàn thiện¹. Sau khi Dự án xây dựng Hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030 hoàn thành đưa vào sử dụng (*dự kiến cuối năm 2025*) sẽ đáp ứng các yêu cầu về: (1) Hạ tầng lưu trữ đảm phục vụ cho hoạt động Trung tâm IOC, bao gồm kho dữ liệu dùng chung, các công nghệ và thiết bị lưu trữ căn cứ vào quy mô, khối lượng dữ liệu phục vụ các đối tượng sử dụng, tần suất cập nhật dữ liệu, mức độ tăng trưởng dữ liệu và dữ liệu lịch sử (log) phục vụ phân tích chuyên sâu; (2) hạ tầng tính toán cho Trung tâm IOC bao gồm hệ thống máy chủ, hạ tầng tính toán hiệu năng cao (GPU), hệ thống điện toán biên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây... căn cứ vào khối lượng và tần suất kết nối, đồng bộ, xử lý dữ liệu, số lượng các bài toán phân tích, mức độ tăng trưởng dữ liệu, khối lượng cần tính toán, xử lý thời gian thực; (3) các giải pháp phù hợp để thu thập và cung cấp dữ liệu phục vụ

¹ (1) Hạ tầng mạng truyền dẫn bao gồm các thiết bị mạng, hệ thống mạng cáp quang, mạng Internet, mạng MAN/WAN, mạng WiFi bảo đảm phù hợp với nhu cầu, mục đích triển khai Trung tâm IOC; (2) hạ tầng cơ sở vật chất của Trung tâm IOC bao gồm hệ thống hiển thị, điều khiển hiển thị, hệ thống máy tính trạm vận hành, hệ thống mạng truyền dẫn của Trung tâm; cơ sở vật chất phòng điều hành, bàn ghế; hệ thống tổng đài... theo nhu cầu thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả triển khai.

phân tích, xử lý dữ liệu giải quyết các bài toán nghiệp vụ của Trung tâm IOC; (4) hạ tầng vật lý đáp ứng yêu cầu vận hành cho Trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ theo quy định hiện hành và các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin.

- Tại các Viện nghiên cứu (Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI), Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội Vùng Trung Bộ và Tây Nguyên) có các Phòng thí nghiệm nông nghiệp, thú y.

- Tại các trường đại học (Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột, Đại học Phú Yên, Đại học Tây Nguyên, Đại học Đông Á (Phân hiệu Đắk Lắk)) có các Phòng thí nghiệm y sinh, hóa học, công nghệ thông tin.

- Các Viện nghiên cứu và các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nghiên cứu đáng ghi nhận, cụ thể: Công bố quốc tế Đại học Phú Yên (30 bài Scopus/ISI), Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột (10 bài Scopus/WoS), Viện WASI (12 bài quốc tế).

- Trên địa bàn tỉnh có 33 tổ chức Khoa học và Công nghệ đã đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ, các tổ chức Khoa học và Công nghệ này chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; các tổ chức Khoa học và Công nghệ hoạt động trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp chủ yếu các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc một số cây trồng.

- Trên địa bàn tỉnh 15 doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp chủ yếu có quyền sử dụng, quyền sở hữu các sáng chế, quy trình sản xuất, phần mềm ứng dụng, máy chế biến cà phê ướt quy mô nông hộ...

- Về công nghệ chiến lược: Một số doanh nghiệp đã ứng dụng thiết bị IoT, máy bay không người lái vào canh tác nông nghiệp, vật liệu tiên tiến vào sản xuất điện, dự kiến ứng dụng công nghệ bản sao số, thực tế ảo, tăng cường thực tế ảo vào lĩnh vực du lịch...

- Tổng dự toán chi cho khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 là **500.118** triệu đồng, gồm: (1) Chi đầu tư 325.030 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương 302.430 triệu đồng; ngân sách tỉnh 22.600 triệu đồng; (2) Chi thường xuyên 175.088 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh).

- Tính đến ngày 10/11/2025, tỉnh đã giải ngân được 183.395 triệu đồng, đạt 36,67% so với dự toán được giao, trong đó: Khoa học công nghệ 42.570 triệu đồng; đổi mới sáng tạo: 7.438 triệu đồng và chuyển đổi số: 133.387 triệu đồng.

5. Việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo tổng hoạt động của có quan trọng trong hệ thống chính trị

Hiện nay, tỉnh đã triển khai các nền tảng dùng chung để đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên

thông, đồng bộ; kịp thời triển khai Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng (*tại Kế hoạch số 146/KH-UBND của UBND tỉnh*). Duy trì ổn định, hiệu quả việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh và cung cấp dịch vụ “xác thực thông tin công dân”, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) hoạt động ổn định, đóng vai trò trung tâm kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn.

HĐND tỉnh đã ban hành một số chính sách đặc thù nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, tiêu biểu như: Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chính sách ưu đãi; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (cũ) (nay là 05 phường: Buôn Ma Thuột, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao và xã Hòa Phú).

Để phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý trong lĩnh vực chuyển đổi số của lực lượng Công an nhân dân và các lĩnh vực khác, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị, phần mềm, cơ sở vật chất phục vụ triển khai Đề án 06 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 06/12/2024, với tổng mức đầu tư là 107.483 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng trong năm 2025.

6. Công tác phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 4.507 người làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó có 04 Giáo sư, 24 Phó Giáo sư; 189 Tiến sĩ, 1.003 Thạc sĩ, 2.300 trình độ đại học.

- Tỉnh đã xác định nhân lực là yếu tố quyết định và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương nghiên cứu, tham mưu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút, đào tạo, bồi

dưỡng và trọng dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài.

- HĐND tỉnh đã ban hành các chính sách đặc thù để thu hút nhân tài, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số và phát triển công nghệ số: Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao; Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chính sách ưu đãi và tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt để thu hút làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- UBND tỉnh đã triển khai các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia: Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030 theo Quyết định 1017/QĐ-TTg và Chỉ thị số 43/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từng bước hình thành lực lượng công nghệ cao phù hợp điều kiện địa phương; ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 6/5/2025 về phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trong đó tập trung đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM, hướng nghiệp công nghệ và đổi mới sáng tạo ngay từ cấp học phổ thông; ban hành Kế hoạch số 018/KH-UBND ngày 6/8/2025 về triển khai Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045.

7. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, cập nhật thông tin dữ liệu và kết nối chia sẻ dữ liệu về tình hình, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo

UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cập nhật thông tin dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất được thực hiện đúng thời hạn, đảm bảo nội dung đầy đủ, phản ánh sát thực tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số từng bước được chuẩn hóa, phục vụ kết nối liên thông với các nền tảng quản lý cấp Trung ương, tạo thuận lợi cho công tác điều hành và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, tỉnh Đắk Lắk nhận thấy còn một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

1. Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao (giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia đầu ngành) còn thiếu và mỏng. Kiến thức về các công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn, blockchain) còn hạn chế. Nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

2. Cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành còn thiếu thốn, lạc hậu, xuống cấp và chưa đồng bộ. Nhiều đơn vị thậm chí chưa có hạ tầng phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo cơ bản. Hệ thống quản lý dữ liệu và thông tin Khoa học và Công nghệ còn phân tán, manh mún.

3. Mối liên kết giữa "Nhà nước - Nhà trường - Nhà khoa học - Doanh nghiệp" còn lỏng lẻo, thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ và chia sẻ lợi ích rõ ràng. Thị trường Khoa học và Công nghệ và các tổ chức trung gian chuyển giao công nghệ chưa phát triển, dẫn đến kết quả nghiên cứu khó được thương mại hóa hiệu quả.

4. Các thủ tục hành chính nội bộ và quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ còn rườm rà, chưa được số hóa, gây cản trở và tốn thời gian cho hoạt động nghiên cứu. Cơ chế quản lý còn chồng chéo, chưa thực sự tạo động lực cho đổi mới sáng tạo.

5. Chưa định hình rõ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Trên đây là Báo cáo các nội dung giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tháng 11 năm 2025 theo các nội dung tại khoản 2 Mục II Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, UBND tỉnh kính gửi Đảng ủy UBND tỉnh xem xét tổng hợp, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (đ/c Thảo, đ/c Mỹ);
- Sở KHCN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Các Phòng, TT: TH, HCQT, PV HCC tỉnh, CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Ng-05b);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ